

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 346 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Lắp đặt hệ thống Camera giám sát, xử lý vi phạm giao thông  
tại nút giao Quốc lộ 19 cũ và ĐT.640, huyện Tuy Phước.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 39/TTr-STC ngày 22/01/2025 và đề nghị của Ban An toàn giao thông tỉnh tại Văn bản số 13/TTr-BATGT ngày 08/01/2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Công trình: Lắp đặt hệ thống camera giám sát, xử lý vi phạm giao thông tại nút giao Quốc lộ 19 cũ và ĐT.640, huyện Tuy Phước.
- Chủ đầu tư: Ban An Toàn Giao thông tỉnh;
- Cơ quan phê duyệt Báo cáo KTKT: UBND tỉnh;
- Địa điểm xây dựng: huyện Tuy Phước;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 05/9/2024 - 01/12/2024.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

#### 1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.699.415.000</b>	<b>2.684.470.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>167.510.000</b>	<b>166.196.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>	<b>2.344.731.000</b>	<b>2.340.198.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>57.139.000</b>	<b>56.100.000</b>

<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư</b>	<b>114.784.000</b>	<b>111.308.000</b>
1	Chi phí lập báo cáo KTKT	42.110.000	41.344.000
2	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	6.600.000	4.320.000
	<i>Chi phí thẩm tra thiết kế</i>	<i>2.200.000</i>	<i>2.160.000</i>
	<i>Chi phí thẩm tra dự toán</i>	<i>2.200.000</i>	<i>2.160.000</i>
	<i>Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi</i>	<i>2.200.000</i>	<i>0</i>
3	Chi phí thẩm định giá	31.440.000	31.440.000
4	Chi phí lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu	10.290.000	10.102.000
5	Chi phí giám sát thi công lắp đặt thiết bị	18.472.000	18.337.000
6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu XL	5.872.000	5.765.000
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>13.756.000</b>	<b>10.668.000</b>
1	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu	5.500.000	0
2	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	385.000	0
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	7.541.000	10.668.000
4	Chi phí đăng tải thông báo mời thầu	330.000	0
<b>VI</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>1.495.000</b>	<b>0</b>

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số</b>	<b>2.699.415</b>	<b>2.684.470</b>	<b>2.673.802</b>	<b>10.668</b>	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)					
Vốn đã bố trí:			2.673.802		
Ngân sách tỉnh:			2.673.802		
<i>Vốn sự nghiệp kinh tế</i>			2.673.802		

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>2.684.470</b>	<b>2.684.470</b>
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.684.470	2.684.470

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản**

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

**5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: không.****Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.**

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>2.684.470.000</b>	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	<b>2.673.802.000</b>	
- Ngân sách tỉnh:	2.673.802.000	
+ <i>Vốn sự nghiệp kinh tế:</i>	2.673.802.000	
2. Chưa bố trí:	10.668.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải trả: 10.668.000 đồng (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán – Chi phí khác*).

- Tổng nợ phải thu: không.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng cộng:</b>	<b>2.684.470.000</b>	
Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh	2.684.470.000	


**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán

được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**